

Số: 195 / BC-MNTX

Chánh Nghĩa, ngày 12 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
QUY ĐỊNH VỀ CÔNG KHAI
TRONG HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG GIÁO DỤC TRẺ
NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai hoạt động đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Kế hoạch số 170/KH-MNTX ngày 10 tháng 10 năm 2024 của trường MN Tuổi Xanh về việc thực hiện quy định về công khai trong hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ năm học 2024-2025,

Trường Mầm non Tuổi Xanh xin được báo cáo như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Tuổi Xanh

1.2. Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: Đường Bàu Bàng, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (0274) 3818.993

Email: mn-tuoixanh@tptdm.edu.vn

Website: <https://mntuoixanh.tptdm.edu.vn/>

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường Mầm non công lập

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

Sứ mạng:

1. Sứ mạng:



Từng bước xây dựng một ngôi trường thân thiện, xanh – sạch – đẹp, lành mạnh, an toàn về thể chất lẫn tinh thần, phòng chống bạo lực học đường. Tạo niềm tin của cha mẹ trẻ, an tâm cho trẻ để các con “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”. Một môi trường để giáo viên cống hiến hết sức mình “Tận tụy tận tâm hết lòng vì đàn con thân yêu”. Trẻ có những hiểu biết kiến thức cơ bản về cuộc sống xung quanh và kỹ năng cơ bản để tự phục vụ bản thân thích ứng với cuộc sống.

2. Tầm nhìn:

Xây dựng một đơn vị có tính kỉ cương dân chủ tình thương trách nhiệm, đoàn kết hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân và biết phối hợp làm việc đạt hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

3. Các giá trị cốt lõi:

Tính đoàn kết	Lòng nhân ái	Sự hợp tác
Tinh thần trách nhiệm	Tính trung thực	Hướng vươn lên

1.5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mẫu Giáo Tuổi Xanh được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1998, với nhiều cơ sở nằm rải rác trên địa bàn phường, trường chỉ tổ chức loại hình một buổi. Năm 2012, trường được xây dựng mới với diện tích đất 3.129,9 m² tại khu 7, phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Năm 2013 trường đi vào hoạt động và tổ chức bán trú 100%. Từ 01/06/2020 trường được chuyển đổi loại hình trường từ mẫu giáo sang mầm non theo quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố về việc chuyển đổi loại hình trường với tên gọi trường Mầm non Tuổi Xanh.

Công trình được xây dựng mới, kiên cố, 1 trệt, 2 lầu. Trường nằm ven bờ kênh xanh, có không gian yên tĩnh, không khí trong lành, mát mẻ, đặc biệt đảm bảo an toàn về giao thông thuận lợi khi cha mẹ đưa đón trẻ, huy động tối đa trẻ độ tuổi mẫu giáo trong khu vực đến trường. Trường xây dựng mới, đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường, theo đúng qui cách trường mầm non, cách xa nơi có tiếng ồn, môi trường không bị ô nhiễm, đảm bảo vệ sinh, sạch, thoáng nên đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Với quy mô 12 phòng học, diện tích bình quân 57,76 m²/01 phòng, bình quân 1,9 m²/trẻ và diện tích sân chơi cho trẻ là 1169.2 m²

Năm 2024-2025, nhà trường đón nhận 315 trẻ được chia thành 10 nhóm lớp như sau: 1 lớp nhà trẻ, 2 lớp mầm, 3 lớp chồi và 4 lớp lá. Với tổng số cán bộ giáo viên nhân viên toàn trường: 39 người.

Hầu hết đội ngũ nhà trường đều đạt trình độ theo yêu cầu với từng vị trí công việc, có kiến thức cơ bản về tin học và ngoại ngữ. Ban giám hiệu, giáo viên đạt trình độ chuẩn theo quy định.

Trường có chi bộ độc lập, gồm có 16 đảng viên (trong đó có 2 đảng viên dự bị) – tỉ lệ 43.24 % trực thuộc Đảng ủy phường Chánh Nghĩa. Lãnh đạo nhà trường đều là Đảng viên, các Đảng viên còn lại đa số đều là những thành phần nằm trong đội ngũ cốt cán của trường.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương và được sự chỉ đạo hướng dẫn kịp thời của phòng Giáo dục và Đào tạo đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện cha mẹ trẻ và nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ theo Điều lệ trường mầm non, có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm, tâm huyết với nghề và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ theo phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Nhà trường đặc thù với đội ngũ giáo viên trẻ năng động, sáng tạo, nhiệt huyết, có tinh thần trách nhiệm cao, quan tâm việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục toàn diện cho trẻ, luôn xác định nhiệm vụ phần đầu trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Tuy nhiên, tuổi đời tuổi nghề còn non trẻ, là giáo viên mới được tuyển dụng chưa có nhiều kinh nghiệm trong xử lý các tình huống sư phạm cũng như chưa đủ điều kiện tham gia các phong trào giáo viên dạy giỏi các cấp. Bên cạnh đó, hầu hết giáo viên phải ở trọ xa nhà, điều kiện kinh tế khó khăn, chưa thật sự gắn bó lâu dài với đơn vị.

Nhìn chung, lãnh đạo nhà trường luôn có sự thống nhất cao trong chỉ đạo, tập thể cán bộ giáo viên nhân viên đoàn kết, hỗ trợ giúp nhau vượt qua mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; sự phối hợp nhịp nhàng giữa chính quyền và các đoàn thể trong mọi hoạt động. Kết quả tự đánh giá đạt các tiêu chí theo yêu cầu trường chuẩn quốc gia, chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục thực hiện theo kế hoạch của ngành cấp trên chỉ đạo. Trong năm học 2015-2016, trường được Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương công nhận trường Mẫu giáo Tuổi Xanh đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 31 tháng 03 năm 2016; năm học 2018-2019 trường được Sở giáo dục đào tạo Bình Dương công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 (giai đoạn 2018-2023) theo quyết định số 1995/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2018. Bên cạnh đó, đội ngũ trường đã nỗ lực hết sức mình với thành tích đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc liên tục nhiều năm liền từ năm 2019-2020 cho đến nay, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học được Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng bằng khen Trường mẫu giáo Tuổi Xanh đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm

DA
JNC
NO
KAP

học 2018-2019 theo quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2019 và Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng Bằng khen đạt thành tích trong phong trào thi đua của Ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2023-2024 theo quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024; đồng thời vinh dự được Bộ Giáo dục và đào tạo tặng cờ thi đua có thành tích tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” năm học 2018-2019 theo quyết định số 2578/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2019.

Với sự phấn đấu liên tục không ngừng nghỉ của cả tập thể nhà trường trong việc không ngừng nâng cao chất lượng về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Nhờ đó, năm 2020-2021, trường đạt tái kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3 theo quyết định số 1892/QĐ-SGDĐT ngày 07/10/2020 của SGDĐT; Được công nhận tái chuẩn quốc gia từ mức độ 1 lên mức độ 2 theo quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 UBND Tỉnh.

1.6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Mỹ Duyên

Chức vụ: Hiệu trưởng

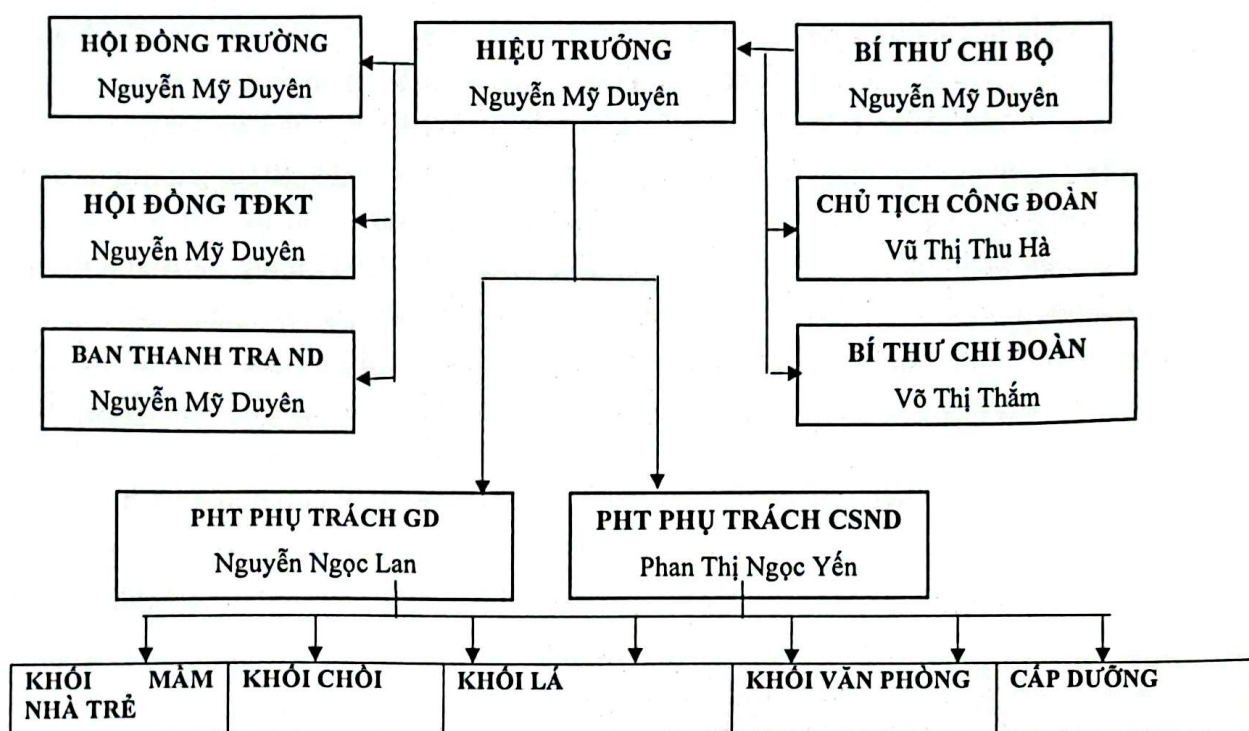
Địa chỉ nơi làm việc: Đường Bàu Bàng, Khu khu 7 , phường Phú Hòa, Tp Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0907.120.784

Email: duyentuoixanh@gmail.com

1.7. Tổ chức bộ máy

Sơ đồ bộ máy trường



1. Hoàng Bảo Trâm	1. Nguyễn Thị Thuận Hiền	1. Nguyễn Thị Ngọc Mai (TPCM)	1. Nguyễn Thị Thủy Hằng (TT)	1. Huỳnh Thị Thùy Linh
2. Phạm Thị Ngọc	2. Nguyễn Thị Thùy Linh	2. Nguyễn Nhật Thảo Uyên	2. Trần Quế Anh (TP)	2. Đậu Thị Học
3. Nguyễn Ngọc Hoa	3. Nguyễn Thị Tuyết (TTCM)	3. Nguyễn Thị Huệ	3. Lê Nguyễn Hoàng Thi	3. Nguyễn Thị Liên
4. Hồ Thị Ngọc Thảo (TPCM)	4. Nguyễn Ngọc Hiếu	4. Vũ Thị Thu Hà	4. Trịnh Thị Ngọc	4. Nguyễn Thị Xuân Trinh
5. Võ Thị Bích Liễu (TTCM)	5. Nguyễn Ngọc Huyền Linh (TPCM)	5. Giang Ngọc An Xuyên (TTCM)	5. Châu Văn Phúc	5. Nguyễn Thị Thu Thủy
6. Võ Thị Thắm	6. Lê Thị Hợp	6. Trần Yến Nhi	6. Bùi Anh Kiệt	6. Lê Thị Thu Hồng
7. Huỳnh Thị Linh Hồng		7. Nguyễn Thị Tuyết Trinh	7. Trịnh Thị Hạnh	
8. Lê Trúc Nhi		8. Huỳnh Thị Tuyết Nga		

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Vị trí việc làm	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	Ths	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	39	0	1	19	4	4	11
I	Giáo viên	21			15	3	3	
1	Nhà trẻ	2			1		1	
2	Mẫu giáo	20			14	3	3	
II	Cán bộ quản lý	3	0	1	2			
1	Hiệu trưởng	1						
2	Phó hiệu trưởng	2		1	2			
III	Nhân viên	13			2			
1	Nhân viên văn thư	1			1			
2	Nhân viên kế toán	1			1			
3	Thủ quỹ	0						
4	Nhân viên y tế	1				1		
5	Nhân viên cấp dưỡng	7						7
6	NV phục vụ	2						2
7	Bảo vệ	2						2
8	Bảo mẫu	0						

2.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2023 – 2024	Năm học 2024 – 2025
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	3	3

	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	20/20	21/21
	Tỷ lệ	100%	100%

2.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

STT	Nội dung	Năm học 2023 – 2024	Năm học 2024 – 2025
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	20	21
	Tỷ lệ	100%	100%
3	Nhân viên		
	Số lượng	12/12	13/13
	Tỷ lệ	100%	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	12	0.45 m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	12	-
1	Phòng học kiên cố	12	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	3.129,9 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.169,3 m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	55.05 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	55.05 m ²	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	14.013 m ²	

4	Diện tích sân chơi (m ²)	41.42 m ²	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	60.80 m ²	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	60.80 m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	186.765 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	12	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	12	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	4	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	30	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	0	Số thiết bị/nhóm (lớp)

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	12	12	12	14.013	14.013
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	

XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá (Kế hoạch số 112/KH-MNTX ngày 01/9/2024)

- Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt 25 /25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;

- Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;

- Mức 3:

- + Số lượng tiêu chí đạt 19/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;

- Mức 4:

- + Số lượng tiêu chí đạt 01/06 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 16.67 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 05/06 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 83.33 %;

- Mức đánh giá của trường: Mức 3;

- Trường Mầm non Tuổi Xanh tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm và hàng năm

Trường được Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương công nhận trường Mẫu giáo Tuổi Xanh đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 31 tháng 03 năm 2016; năm học 2018-2019 trường được Sở giáo dục đào tạo Bình Dương công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 (giai đoạn 2018-2023) theo quyết định số 1995/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2018.

Với sự phấn đấu liên tục không ngừng nghỉ của cả tập thể nhà trường trong việc không ngừng nâng cao chất lượng về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Nhờ đó, năm 2020-2021, trường đạt tái kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3 theo quyết định số 1892/QĐ-SGDĐT ngày 07/10/2020 của SGDĐT; Được công nhận tái chuẩn quốc gia từ mức độ 1 lên mức độ 2 theo quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 UBND Tỉnh.

Năm học 2024-2025, trường đăng ký đánh giá ngoài để tái công nhận đã được đón đoàn đánh giá ngoài kiểm tra sơ bộ vào 05/12/2024.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
1	<i>Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo):</i>	<i>3.147.202.007</i>	<i>4.125.813.809</i>
	- Chi tiền lương và thu nhập	2.973.195.083	3.961.523.361
	- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	95.277.424	89.949.246
	- Chi hỗ trợ người học	78.729.500	74.341.202
	- Chi khác		
2	<i>Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học</i>	<i>2.576.925.000</i>	<i>2.174.129.000</i>
	<i>Học phí 180.000đ/th/hs (hs lớp lá không thu)</i>	725.220.000	390.420.000

	<i>Phục vụ bán trú NQ01: 180.000đ/hs/th</i>	212.760.000	460.530.000
	<i>Phục vụ ăn sáng NQ01: 150.000đ/hs/th</i>	177.300.000	383.775.000
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng	2.160.000	4.860.000
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
1	<i>Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo):</i>		4.125.813.809
	- Chi tiền lương và thu nhập		3.961.523.361
	- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ		89.949.246
	- Chi hỗ trợ người học		74.341.202
	- Chi khác		
2	<i>Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học</i>		2.174.129.000
	<i>Học phí 180.000đ/th/hs (hs lớp lá không thu)</i>		390.420.000
	<i>Phục vụ bán trú NQ01: 180.000đ/hs/th</i>		460.530.000
	<i>Phục vụ ăn sáng NQ01: 150.000đ/hs/th</i>		383.775.000
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng		4.860.000
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)		0

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Nhà nước, của Ngành.

Lồng ghép sinh hoạt ngày pháp luật, tổ chức sinh hoạt học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong các cuộc họp hội đồng. Tăng cường tham gia các phong trào hội thi có nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Từ đó, rèn luyện đạo đức lối sống, chuẩn mực trong giao tiếp ứng xử, giữ gìn tác phong sư phạm. Đảm bảo không có giáo viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

Thực hiện công khai bộ quy tắc ứng xử của nhà trường ở bảng thông tin nội bộ trường và triển khai nhắc nhở thường xuyên đến đội ngũ để đạt kết quả tốt trong việc thực hiện giao tiếp ứng xử tại đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định. Đánh giá chất lượng giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non quyết định thông tư 25,26 /2018 đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non (Quyết định thông tư 25, 26/2018 đảm bảo quy trình đánh giá chặt chẽ, khách quan, dân chủ, công khai kết quả xác thực, từ đó giúp đội ngũ có kế hoạch tự bồi dưỡng, học tập rèn luyện nâng cao năng lực nghề nghiệp.

- Theo dõi nhắc nhở tình hình tham gia học bồi dưỡng thường xuyên của Cán bộ quản lý và giáo viên.

- Rà soát trình độ của CBGVNV để lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Vận động, tạo điều kiện để giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, lớp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- BGH bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn cho GV-CD-NV theo từng cá nhân, nhóm nhỏ với những nội dung phù hợp, có liên quan trực tiếp đến đối tượng tham gia. Các nội dung cần bồi dưỡng, rút kinh nghiệm được chia nhỏ về thời gian, đối tượng. Cá nhân phụ trách bồi dưỡng là BGH, tổ trưởng hoặc một cá nhân bất kỳ, tùy theo nội dung bồi dưỡng mà lựa chọn người phụ trách.

- Cải tiến hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn, phát huy tính sáng tạo, tính tích cực của từng thành viên trong tổ qua việc trao đổi kinh nghiệm về hình thức đổi mới phương pháp về kinh nghiệm trong công tác chăm sóc – giáo dục trong tập chí mầm non, sách báo, mạng internet.

- Đổi mới mạnh mẽ cách hướng dẫn, tư vấn và đánh giá các hoạt động của giáo viên và trẻ trên lớp, không đặt nặng vấn đề kết quả lĩnh hội kiến thức của trẻ, không tạo áp lực, tránh cứng nhắc, làm hạn chế khả năng sáng tạo, tính chủ động của giáo viên trong tổ chức thực hiện chương trình GDMN.



- Tiếp tục thực hiện giảm tải tối đa hồ sơ sổ sách, ứng dụng công nghệ thông tin không phát sinh những hồ sơ không cần thiết, tạo cơ hội, điều kiện, phương tiện để giáo viên thực thi nhiệm vụ tốt nhất, tránh gây áp lực cho giáo viên.

- Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về đổi mới phương pháp kỹ năng nghề nghiệp bằng nhiều hình thức: tự học, tình huống sư phạm, trao đổi kinh nghiệm qua thao giảng dự giờ, qua các buổi họp chuyên môn. Khuyến khích giáo viên chủ động tích cực tự học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng sư phạm. Căn cứ các tiêu chuẩn, tiêu chí quy định chuẩn nghề nghiệp để có hướng phấn đấu.

- Hiện tại nhà trường có 5 giáo viên đang học nâng chuẩn đại học; 01 đã hoàn thành văn bằng 2 ngôn ngữ anh, 01 hoàn thành bằng đại học mầm non.

2. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế:

- 100% Cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu, học hỏi ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến như ứng dụng phương pháp giáo dục steam.

- 100% giáo viên đổi mới nội dung chương trình, áp dụng mô hình, phương pháp GDMN tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn.

- Chỉ đạo CB-GV-CNV tích cực nghiên cứu, học tập kinh nghiệm, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến vào trong đơn vị mình. Chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các trường mầm non khi có cơ hội giao lưu, học tập.

- Tăng cường công tác tham mưu các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự đồng thuận của nhân dân, phát huy hiệu quả hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ trẻ, huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm cải thiện các điều kiện nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thực hiện đổi mới nội dung chương trình, phương pháp GDMN có điều kiện, cơ hội tiếp cận và hội nhập.

3. Phát động phong trào thi đua đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh công tác truyền thông; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

3.1. Phát động các phong trào thi đua

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác NDCSGD đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành GD giai đoạn 2020 - 2025. Thực hiện đúng nguyên tắc và quy định, kịp thời khen thưởng nhằm động viên,

thu hút, khuyến khích cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ GDMN, góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; tiếp tục duy trì, nhân rộng các chuyên đề, mô hình Phát động phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến Tổ chức hội thi giáo viên giỏi, cấp dưỡng giỏi các cấp theo định kỳ¹ góp phần nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ tại đơn vị. Tổ chức và tham gia thi giáo viên giỏi, cấp dưỡng giỏi các cấp.

3.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Lập trang thông tin điện tử, Fanpage, zalo, bảng tin, chuyên mục “Album hình ảnh đẹp” giới thiệu về nhà trường: Cơ sở vật chất, trang thiết bị; Biểu dương việc làm tốt, tấm gương nhà giáo tiêu biểu, chất lượng nuôi dưỡng giáo dục trẻ; các hoạt động sự kiện, lễ hội, công tác phối hợp với cha mẹ trẻ, truyền thông giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch cho trẻ.

Tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN và chia sẻ, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay trong GDMN.

Tiếp tục khuyến khích CBQL, nhà giáo, nhân viên tăng cường viết bài, đưa tin về gương người tốt việc tốt, các hoạt động của ngành tại đơn vị, đặc biệt tạo sự lan tỏa nơi công tác, cộng đồng về gương tốt của GV trong giai đoạn hiện nay tại đơn vị.

3.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Đẩy mạnh cải cách hành chính ứng dụng CNTT, CDS trong công tác quản trị, quản lý tổ chức hoạt động của nhà trường để nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm an toàn NDCSGD trẻ; ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong GDMN.

Phát triển học liệu số phục vụ NDCSGD trẻ em trong GDMN: gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở chia sẻ dùng chung; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động NDCSGD trẻ để chia sẻ dùng chung cho GDMN của các Phòng GDĐT thông qua các nền tảng số phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tham mưu bảo đảm kịp thời các điều kiện về trang thiết bị, máy móc, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng CNTT cho đội ngũ CBQL, GV; tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác tuyên truyền với cha mẹ trẻ sử dụng mã QR.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hiệu quả và số hóa trong thực hiện hồ sơ, sổ sách theo quy định. Tiếp tục quán triệt không phát sinh thêm hồ sơ sổ sách đối với tổ chuyên môn, GV ngoài quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 21 của Điều lệ Trường mầm non. Tiếp tục sử dụng giáo án điện tử hiệu quả.

Duy trì và nâng cao chất lượng triển khai thực hiện chương trình giáo dục công dân số cho trẻ qua việc tổ chức các hoạt động làm quen máy tính, sử dụng các phần mềm trò chơi hoạt động tích hợp, tổ chức hướng dẫn rèn kỹ năng sử dụng các tiện ích ứng dụng CNTT cho cô và trẻ.

- 100% CBGVCMV được bồi dưỡng nâng cao nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ trong việc khai thác các nền tảng công nghệ.

- 100% GV thực hiện phát triển kho học liệu, trang Web, trang fanpage của đơn vị, khai thác hiệu quả của group nhóm yalo để tạo sự kết nối, xây dựng video clip hướng dẫn các bậc cha mẹ nội dung và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình trong việc phối kết hợp. Phối hợp thông qua các kênh thông tin của nhà trường như group yalo, Website, trang facebook của đơn vị.

- 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng hạn chế in ấn ký duyệt sử dụng google drive và thiết kế bài giảng dần thay thế đồ dùng dạy học trực quan giảm tải công sức cho giáo viên đồng thời đem lại hiệu quả trong soạn giảng.

- 100% CBQL, GV, nhân viên tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hiệu quả và số hóa trong thực hiện hồ sơ, sổ sách theo quy định

- 100% CBQL, nhân viên sử dụng các phần mềm quản lý, điều hành theo quy định.

- Nhà trường tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn đầy đủ.

- Chỉ đạo 100% giáo viên biết khai thác các kênh thông tin trên mạng nghiên cứu các phần mềm ứng dụng và tự rèn luyện về kỹ năng để phục vụ trong công tác xây dựng thiết kế bài giảng, thiết kế xây dựng thực hiện video clip về công tác phối hợp cha mẹ trẻ về chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ thông qua việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ để tạo hiệu ứng hấp dẫn như: Phần mềm capcut, canva, snow và phần mềm chỉnh sửa hình ảnh: picsart, photopea,...phần mềm chuyển văn bản thành giọng nói.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn và văn phòng tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ soạn thảo văn bản, sử dụng thành thạo phần mềm quản lý trường mầm non, phần mềm điều tra dinh dưỡng; phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản

theo quy định của Bộ tài chính, phần mềm phổ cập, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu,...

- Thông tin về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

- Thông tin kịp đến cha mẹ trẻ về những qui định, chủ trương đổi mới trong phát triển giáo dục mầm non.

- Nhà trường phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức: qua website, họp cha mẹ trẻ, zalo... đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- 100% các bộ phận và tuyên truyền cho cha mẹ trẻ phối hợp thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; đẩy mạnh phổ biến, tư vấn, hướng dẫn, cập nhật kiến thức mới nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức: qua trang web, hội thảo... đảm bảo hiệu quả, phù hợp, lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- 100% nhà trường và các lớp thực hiện tốt công tác tuyên truyền và phối hợp tốt với cha mẹ trẻ qua nhiều hình thức trao đổi trực tiếp, group zalo, trang Website, Fanpage, bảng tin của đơn vị, tổ chức hội thảo về công tác sóc nuôi dưỡng trẻ, tổ chức ngày cùng con, họp cha mẹ trẻ, bản tin, phát thanh, video clip... đảm bảo hiệu quả, phù hợp, lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Nhà trường thực hiện công tác phối hợp với các ban ngành đoàn thể của phường Chánh Nghĩa để tăng cường tuyên truyền thông tin đến các tổ chức xã hội nhằm chăm lo phát triển giáo dục mầm non.

Chánh Nghĩa, ngày 12 tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Mỹ Duyên